

**BỘ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **0975** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2008

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt dự án “Thực hiện Chương trình Hỗ trợ kỹ thuật sau khi gia nhập WTO”- Giai đoạn 1**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 131/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế Quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA);

Căn cứ Thông tư số 04/2007/TT-BKH ngày 30 tháng 7 năm 2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn thực hiện Nghị định 131/2006/NĐ-CP về ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức;

Theo công văn số 191/VPBCĐ-WTO ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Văn phòng Ban chỉ đạo Chương trình Hỗ trợ kỹ thuật Hậu gia nhập WTO về việc phê duyệt dự án “Thực hiện Chương trình Hỗ trợ kỹ thuật sau khi gia nhập WTO”;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt dự án “Thực hiện Chương trình Hỗ trợ kỹ thuật sau khi gia nhập WTO” với các nội dung chủ yếu sau đây**

1. Tên Dự án: Thực hiện Chương trình Hỗ trợ kỹ thuật sau khi gia nhập WTO.

2. Nhà tài trợ: Quỹ Tín thác đa biên thuộc Ban chỉ đạo Chương trình hỗ trợ kỹ thuật hậu gia nhập WTO.

3. Cơ quan chủ quản: Bộ Công Thương.

4. Đơn vị chủ trì thực hiện Dự án: Vụ Kế hoạch, Bộ Công Thương.

5. Thời gian dự kiến: năm 2008.

K/c - a. Hưng  
Phối hợp với việc liên quan  
và dự kiến từ MOST/Từ liên  
15/2  
Hưng

## 6. Mục tiêu và kết quả dự kiến của dự án

### a) Mục tiêu:

Hỗ trợ Bộ Công Thương thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ giao, làm cơ quan đầu mối trong việc theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ sau khi Việt Nam gia nhập WTO;

Thực hiện các nghiên cứu đánh giá hiện trạng và đề xuất các giải pháp về chính sách trong giai đoạn đầu thực hiện các cam kết WTO cho một số dịch vụ thương mại như: Phân phối, nhượng quyền thương mại, đại lý thương mại; giám định hàng hóa, dịch vụ logistic.

### b) Kết quả:

- 01 báo cáo tổng hợp nội dung các chương trình hành động của các Bộ, ngành và UBND tỉnh, thành phố trình Thủ tướng Chính phủ sau khi các Bộ/ngành và UBND tỉnh, thành phố ban hành Chương trình hành động của cơ quan địa phương mình.

- Đề xuất một khung theo dõi, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 16/2007/NQ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ cũng như các Chương trình hành động do các Bộ, ngành và địa phương xây dựng.

- 10 báo cáo nghiên cứu cho 10 nhóm chuyên đề gồm: Nông nghiệp; Hàng rào kỹ thuật đối với thương mại; Quyền sở hữu trí tuệ; Chiến lược truyền thông; Các ngành dịch vụ; Rà soát văn bản pháp luật; Chính sách công nghiệp; Dịch vụ tài chính và đầu tư; Cải cách thể chế; Hiện trạng kinh tế phi thị trường.

- Phát hành "Sổ tay WTO" được sử dụng trong tra cứu về WTO và các cam kết WTO của Việt Nam đối với các cán bộ quản lý, trong tuyên truyền và tập huấn về WTO cho các cấp, ngành và giới doanh nghiệp.

- Nghiên cứu và đề xuất một số giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh cho ngành dịch vụ phân phối và báo cáo đánh giá khảo sát thực trạng của một số ngành dịch vụ thương mại khác.

## 7. Tổng vốn cho dự án

a) Vốn viện trợ không hoàn lại: 441.290 USD, từ Quỹ Tín thác đa biên thuộc Ban chỉ đạo Chương trình hỗ trợ kỹ thuật hậu gia nhập WTO.

b) Vốn đối ứng của Việt Nam bao gồm:

- Nhân sự quản lý dự án;
- Phụ cấp cho nhân sự quản lý dự án làm việc theo chế độ kiêm nhiệm;
- Trang thiết bị văn phòng (máy tính, máy photo, ...), văn phòng làm việc;
- Phương tiện đi lại cho Ban quản lý;

- Chi phí cho việc duy trì tên miền cấp 2 về Dự án trong suốt thời gian thực hiện dự án thông qua trang Web của Bộ Công Thương. || (e)

Phần vốn đối ứng do Văn phòng Bộ Công Thương quản lý và thực hiện.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Thành lập Ban quản lý dự án tổ chức thực hiện các nội dung của Chương trình. Chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức Ban Quản lý dự án được thể hiện tại Quyết định riêng.

## **Điều 3. Điều khoản thi hành**

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các Cục, Vụ, Viện thuộc Bộ, Chánh Văn phòng UBQG về Hợp tác Kinh tế quốc tế và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

### **Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Văn phòng BCD Chương trình B-WTO;
- Bộ KH&ĐT (để phối hợp);
- Bộ Tài chính (để phối hợp);
- Lưu VT, KH.



**Nguyễn Cẩm Tú**